

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Thanh khoản mất hút

► Lại một phiên rung lắc xung quanh MA200 với thanh khoản tiếp tục vắng bóng. Chốt phiên, VN-Index ghi nhận mức giảm 5 điểm, độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 220 mã giảm và 97 mã tăng. Hầu hết các nhóm ngành đều giao dịch trong biên độ hẹp, thanh khoản thị trường lui về vùng thấp nhất kể từ đầu năm, cho thấy sự thận trọng và lưỡng lự của cả hai bên mua, bán. Nhóm Dầu khí cũng chứng lại đà tăng sau phiên bùng nổ hôm qua, hầu hết các cổ phiếu trong nhóm đều giao dịch đi ngang so với mức tham chiếu. Khối ngoại vẫn chưa ngừng bán ròng, đánh dấu phiên thứ 5 nhóm này quay lại bán ròng liên tiếp.

► Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 5.33 điểm (-0.31%), đóng phiên ở 1,726.69 điểm; HNX-Index giảm 2.34 điểm (-0.83%), đạt 279.98 điểm. Thanh khoản tổng ba sàn đạt 15.6 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 624 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 711 tỷ đồng, nổi bật là các cổ phiếu VIC (-136 tỷ đồng), STB (-122 tỷ đồng), VPB (-98 tỷ đồng). Ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng tiêu biểu là VNM (+61 tỷ đồng), DGW (+48 tỷ đồng) và FRT (+33 tỷ đồng).

► VNM (+1.61%), LPB (+1.40%), HPG (+0.95%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số VN-Index. Ở chiều ngược lại, VCB (-1.03%), CTG (-1.74%), BSR (-1.84%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của chỉ số.

► **Góc nhìn kỹ thuật:** Thị trường tiếp tục đi ngang phiên thứ ba liên tiếp, trong bối cảnh thanh khoản giảm xuống mức thấp nhất kể từ đầu năm 2026, cho thấy dòng tiền vẫn chưa quay trở lại rõ rệt. Đây là yếu tố cần lưu ý khi thanh khoản thấp có thể khiến thị trường dễ xuất hiện các phiên biến động mạnh khi cung – cầu mất cân bằng. Tuy nhiên, áp lực bán hiện chưa cho thấy dấu hiệu tháo chạy, khi phần lớn các cổ phiếu giảm giá chỉ điều chỉnh dưới 1%. Trong các phiên tới, nếu thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức thấp nhưng áp lực bán không gia tăng, VN-Index có thể tiếp tục tích lũy và hình thành nền giá trước khi xác lập xu hướng mới. Ngược lại, thanh khoản tăng mạnh đi kèm độ rộng thị trường nghiêng về bên bán sẽ là tín hiệu cảnh báo về khả năng xuất hiện một nhịp biến động mạnh.

Ở trường hợp tích cực trung hạn: Trong kịch bản lạc quan, triển vọng lạm phát bớt căng thẳng hơn sẽ tạo dư địa cho chính sách tiền tệ linh hoạt hơn, hỗ trợ một bằng định giá thị trường. Các doanh nghiệp duy trì tăng trưởng lợi nhuận tốt, đang giao dịch ở mức định giá phù hợp dù lãi suất nội địa vẫn neo cao, có thể là cơ hội đầu tư tốt cho mục tiêu trung – dài hạn. Với kịch bản này, VN-Index được kỳ vọng hướng tới vùng 2,000 – 2,100 điểm trong nửa cuối năm 2026. Tuy vậy, các phiên phục hồi trong tuần còn lại của tháng 7 phải cho thấy lực cầu bắt đầu mạnh mẽ.

Ở trường hợp hợp cơ sở trung hạn: Ngược lại, nếu áp lực bán ròng từ khối ngoại tiếp tục kéo dài, đồng thời lãi suất nội địa tiếp tục tăng khiến thanh khoản thị trường suy giảm, VN-Index có thể thiếu vắng dòng tiền mới mang tính tích cực và nhiều khả năng sẽ đi ngang tích lũy trong biên độ 1,750 – 1,850 điểm trong nửa cuối năm 2026. Nhóm VIC, VHM suy yếu có thể khiến VN-Index quay trở lại test cận dưới của biên sideways trước đó quanh mức 1,580 – 1,600 điểm. Bên cạnh đó, căng thẳng địa chính trị Iran – Mỹ tái leo thang cùng khả năng Fed duy trì lãi suất cao có thể là những yếu tố bên ngoài góp phần củng cố kịch bản tiêu cực này, tạo áp lực lên tỷ giá và dòng vốn ngoại vào các thị trường mới nổi như Việt Nam.

Chiến lược: Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh của thị trường để giải ngân từng phần, đồng thời duy trì tỷ trọng tiền mặt hợp lý nhằm quản trị rủi ro và sẵn sàng gia tăng vị thế khi xu hướng thị trường xác nhận hồi phục. Nhà đầu tư nên hạn chế sử dụng đòn bẩy (margin) để bắt đáy khi thị trường có thể hình thành đáy thứ hai. Ngoài ra, các phiên hồi kỹ thuật sẽ là cơ hội để nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục với các doanh nghiệp kinh doanh không đúng như kỳ vọng.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

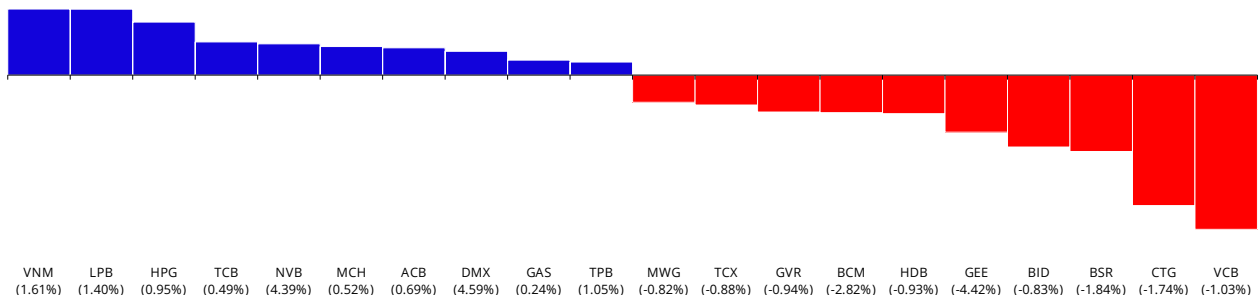
Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,727	-0.3	-3.4	4.4	13.1	1.9	8,256,134
VN30 Index	1,876	0.0	-2.9	3.6	11.0	1.9	6,207,969
VN Midcap	1,900	-0.5	-3.9	-26.8	12.2	1.1	1,330,707
VN Smallcap	1,245	-0.4	-2.8	-25.9	11.4	0.8	297,451
HNX Index	280	-0.8	-4.0	-2.3	18.2	1.6	416,180
UpCom	127	-0.5	-0.4	15.6	13.4	1.8	651,829

Nhóm ngành (tỷ đồng)							
Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.1	80.7	49.0	1.8	18.1	4.1	258,116
Bảo hiểm	-1.0	14.2	11.4	1.0	14.7	1.8	61,913
Bất động sản	-0.2	-3.0	5.4	1.8	31.6	3.3	2,449,105
CNTT	-0.2	5.5	-27.2	0.7	12.4	2.7	129,893
Dầu khí	0.1	9.9	5.1	1.1	24.5	2.5	65,480
Dịch vụ tài chính	-1.1	-2.9	-4.5	1.3	15.0	1.7	405,215
Tiền ích	0.1	13.4	5.4	1.1	14.3	2.0	341,323
Du lịch và Giải trí	-0.2	0.3	-18.6	0.9	27.1	4.2	307,034
Hàng & DV CN	-0.2	5.9	-4.1	0.8	12.4	1.5	161,636
Hàng CN & Gia dụng	0.6	4.6	-33.6	0.7	7.3	1.1	38,430
Hóa chất	-0.9	11.2	6.1	0.8	15.3	1.6	203,169
Ngân hàng	0.5	2.7	-3.0	0.9	9.0	1.5	2,529,252
Ô tô và phụ tùng	-0.2	1.1	-13.4	0.8	3.2	0.8	13,803
Tài nguyên Cơ bản	0.8	1.8	-10.6	0.8	12.7	1.2	219,624
Thẩm mỹ & Đồ uống	0.3	3.5	-11.5	1.3	17.6	3.0	608,967
Truyền thông	-0.5	-4.4	-24.8	0.6	20.7	0.8	2,019
Xây dựng và Vật liệu	-0.2	1.5	-12.4	0.8	10.6	1.2	126,594
Y tế	0.1	1.5	-11.6	0.9	16.8	1.9	35,683

Tiền tệ và hàng hóa							
	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	99	-0.2	-0.6	-1.3	0.1	1.1	1.2
USD/JPY	159	-0.3	-0.2	-2.1	0.0	1.5	7.7
USD/CNY	7	-0.1	-0.1	-0.5	-1.1	-3.6	-6.2
KRW/USD	1,395	-1.1	-1.6	-5.6	-7.7	-3.1	0.2
EUR/USD	1	-0.2	-0.7	-1.6	0.0	1.2	0.4
USD/VND	26,179	0.0	0.2	-0.4	-0.7	-0.5	-0.5
Dầu Thô	85	0.6	2.6	3.5	-20.7	48.7	37.0
Xăng	331	0.2	4.9	-2.5	-10.5	94.0	58.4
Khí đốt	3	0.0	-1.0	-4.6	-10.8	-24.7	0.4
Coal	130	0.3	0.3	-0.2	-2.1	20.7	16.9
Vàng	4,359	0.6	-1.1	8.8	-2.8	0.9	31.5
Thép cuộn TO	3,281	0.4	1.0	-1.0	-4.7	0.3	-5.6

Nguồn: Bloomberg

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

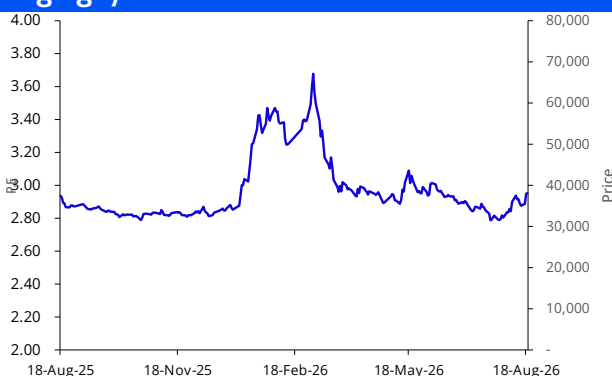
Tin tức nổi bật

- 1. MBB – Ngân hàng:** Cổ đông MB được mua 805.5 triệu cổ phiếu tỷ lệ 10:1 với giá 10,000 đồng/cổ phiếu. Thời gian đăng ký và nộp tiền diễn ra từ ngày 18/8 đến 7/9/2026 nhằm bổ sung vốn điều lệ lên hơn 100,687 tỷ đồng.
- 2. DPM – Hoá chất:** DPM đặt mục tiêu doanh thu năm 2030 đạt 31,220 tỷ đồng với lợi nhuận sau thuế 1,480 tỷ đồng. Công ty dự kiến tăng trưởng lợi nhuận bình quân 21.3-21.9%/năm giai đoạn 2026-2030 thông qua đẩy mạnh sản xuất hóa chất.
- 3. VIC – Bất động sản:** Liên danh Vingroup đầu tư dự án khu đô thị 268 ha tại Hà Nội với tổng vốn gần 21,300 tỷ đồng. Tòa tháp 108 tầng là hạt nhân không gian, dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng từ quý IV/2034.
- 4. VIB – Ngân hàng:** VIB đã phát hành 2.000 tỷ đồng trái phiếu mã VIBL12602 vào ngày 11/8. Trái phiếu có kỳ hạn 3 năm với lãi suất cố định 9%/năm.
- 5. SSB – Ngân hàng:** SeABank chào bán hơn 9,4 triệu cổ phiếu ESOP còn dư cho 4 Phó Tổng Giám đốc với giá 10,000 đồng/cổ phiếu. Thời hạn đăng ký và nộp tiền mua chậm nhất đến hết ngày 24/8/2026.
- 6. VSC – Vận tải:** Viconship dự kiến phát hành 500 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 36 tháng trong quý III/2026 để cơ cấu nợ. Khoản vay này được bảo đảm bằng 100% vốn góp tại Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cảng Xanh.
- 7. KDH – Bất động sản:** Nhà Khang Điền thành lập Công ty TNHH MTV Đầu tư Khang Phúc An với vốn 2,500 tỷ đồng để thực hiện dự án Mả Lạn và Chợ Gà – Gạo. Dự án có tổng mức đầu tư gần 16,369 tỷ đồng theo hình thức hợp đồng BT.
- 8. FTS – Dịch vụ tài chính:** FPTS dự kiến vay 1,500 tỷ đồng tại Techcombank để đầu tư trái phiếu chính phủ và phục vụ hoạt động cho vay ký quỹ. Công ty sử dụng doanh thu và các nguồn thu khác để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.
- 9. PNJ – Bán lẻ:** Nhóm quỹ ngoại do Sprucegrove Investment Management đại diện đã mua ròng 1,626 triệu cổ phiếu PNJ. Giao dịch này nâng tỷ lệ sở hữu của nhóm từ 4.72% lên 5.04% và chính thức trở thành cổ đông lớn từ ngày 14/8.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - PVS

PVS – Dầu khí: Vietcap nâng dự báo backlog M&C của PVS giai đoạn 2026 – 2030 lên 7 tỷ USD. Doanh nghiệp cũng nâng kế hoạch doanh thu cùng giai đoạn lên 210,000 – 220,000 tỷ đồng nhờ triển vọng tích cực từ các dự án dầu khí và điện gió.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)									
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần			8/18/2026	8/19/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên	
1	Y tế			21.7	34	42	34		
2	Bán lẻ	-0.9			242	362	365		
3	Thực phẩm và đồ uống	-5.0			474	698	735		
4	Dầu khí	-6.9			997	534	573		
5	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-10.4			386	223	249		
6	Ô tô và phụ tùng	-10.9			14	16	18		
7	Hàng cá nhân & Gia dụng	-11.2			192	145	163		
8	Xây dựng và Vật liệu	-12.9			349	337	388		
9	Du lịch và Giải trí	-15.1			175	156	184		
10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-15.4			893	769	909		
11	Ngân hàng	-20.5			3,287	2,729	3,431		
12	Hóa chất	-21.2			336	244	309		
13	Truyền thông	-21.7			2	2	3		
14	Bất động sản	-24.4			2,026	2,104	2,785		
15	Tài nguyên Cơ bản	-25.7			446	408	550		
16	Dịch vụ tài chính	-41.0			1,238	948	1,607		
17	Bảo hiểm	-48.9			22	15	30		

Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	15,800	-1.6	-4.5	-35.2	45	24.8	
NVL	Novaland	Bất động sản	13,000	-1.5	-4.1	4.7	(26)	144.1	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	50,700	1.4	-5.8	28.4	(68)	63.7	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	31,000	0.5	-1.6	-9.3	(53)	258.5	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	13,100	-0.4	-8.4	-31.1	(51)	351.6	

Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	9,380	-2.3	-4.2	-4.2	-77.2	1.70	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	13,400	-0.4	-1.1	-22.5	-20.4	38.80	
LGL	Long Giang Land	Bất động sản	4,950	-2.8	-1.0	-19.0	-95.2	1.00	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	16,900	-0.9	-4.7	-16.4	-15.4	319.90	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	50,700	1.4	-5.8	21.3	-66.9	1255.60	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
					Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
Top bán ròng					Top mua ròng			
(136.21)	VIC	VNM	61.07		8/19/2026	1,092.1	1,803.6	-711.5
(122.54)	STB	DGW	47.70		8/18/2026	1,179.8	1,948.1	-768.3
(98.57)	VPB	FRT	33.27		8/17/2026	1,313.0	1,915.6	-602.6
(93.05)	GMD	VIX	23.15		8/14/2026	2,094.7	2,972.9	-878.1
(75.06)	VCB	DMX	17.54		8/13/2026	2,275.5	2,848.7	-573.3
(69.39)	MSN	PLX	14.71		8/12/2026	1,650.2	1,335.8	314.4
(52.95)	ACB	TCB	14.54		8/11/2026	1,265.6	2,035.0	-769.4
(43.37)	SSI	FPT	12.96		8/10/2026	1,794.6	2,074.5	-279.9
(25.97)	HPG	LPB	11.04		8/7/2026	2,221.6	2,297.7	-76.1
(19.26)	GEX	PVT	10.24		8/6/2026	1,634.0	1,754.0	-119.9
					8/5/2026	3,144.0	2,645.8	498.3
					8/4/2026	2,766.3	1,875.0	891.3
					8/3/2026	3,217.1	2,159.9	1,057.1
					7/31/2026	2,462.3	2,773.0	-310.6
					7/30/2026	2,878.8	2,200.1	678.7
					7/29/2026	1,944.0	2,026.5	-82.5

Nguồn: Finpro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa										
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên	
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	33,780	-0.1%	-2.6%	-6.4%	126,700	4.3		
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,980	-0.3%	-1.6%	2.0%	1,300	0.0		
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	27,930	0.6%	-2.2%	-8.0%	4,700	0.1		
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,370	0.7%	-3.2%	-12.9%	104,800	3.5		
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	24,850	0.6%	-4.1%	-2.6%	46,200	1.1		
6	VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	24,200	-0.7%	-1.1%	-5.1%	122,500	2.9		
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,230	0.2%	-2.6%	-6.4%	1,100	0.0		
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,330	-0.3%	-6.7%	7.1%	1,100	0.0		
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,910	-0.1%	-2.9%	-6.2%	2,800	0.0		
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,080	-0.2%	-4.4%	-18.4%	1,200	0.0		
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,070	-1.3%	-2.6%	-2.8%	3,500	0.1		
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,130	-2.9%	-2.0%	-13.4%	900	0.0		
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	14,300	-2.6%	-9.2%	-0.7%	1,900	0.0		
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,270	n.a	-3.7%	-14.7%	100	0.0		
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.7%	0.7%	0	n.a		
16	An Bình Fund VN Diamond	FUEABVND	10,200	0.0%	-3.8%	-5.6%	0	n.a		

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	91,543	(17,284)	6.9	21.2	0.9	2.22	2.0	10.9	61.7
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	196,593	51,748	51,748	5.6	26.8	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	507,267	(16,152)	(19,001)	-17.5	27.3	1.0	2.08	1.3	7.8	87.6
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	10,974,124	140,980	51,281	-14.8	24.7	0.9	2.63	1.6	8.6	84.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	661,487	-	-	1.3	21.9	0.8	2.22	1.7	10.2	51.1
6	VinaCapital VN100 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	243,048	7,196	9,434	6.7	24.8	0.7	2.38	2.0	10.6	62.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	568,819	(29,275)	(117,482)	6.4	24.2	1.0	1.88	2.0	11.3	70.2
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	66,318	-	-	14.1	52.6	1.0	1.61	1.8	11.6	52.1
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,339,136	(53,680)	(116,692)	5.6	26.6	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	279,934	1,184	(18,609)	-25.3	29.6	0.8	1.66	1.2	10.6	37.1
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	229,816	(25,060)	(25,060)	-12.3	29.6	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	214,165	(23,630)	(55,198)	-14.1	27.0	0.9	2.27	1.8	9.8	87.6
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	-4.3	40.3	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	68,327	n.a	n.a	-16.0	27.2	1.0	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	n.a	n.a	n.a	0.7	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Bình Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	-13.6	24.4	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.